

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm hàng hóa quà tặng
- Dự toán: Mua sắm hàng hóa tặng đoàn viên Công đoàn Công ty TNHH Thời trang STAR nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi 1/6 năm 2026
- Nguồn vốn: Ngân sách Công đoàn Công ty TNHH Thời trang STAR
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng; Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Địa điểm dự án: Lô CN - B4, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội, Việt Nam
- Thuế VAT: Giá gói thầu đang xác định thuế VAT theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Chung loại: Hàng hóa có chủng loại rõ ràng, nhà thầu chịu trách nhiệm điền đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, hãng sản xuất của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu không được chào hơn một ký mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không đề xuất “trương đương” đối với các thông tin về hàng hoá.

- Tiêu chuẩn hàng hóa:

+ Chất lượng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2026. Hàng hóa phải có tem đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất, nhà phân phối và ghi hạn sử dụng, nguyên vẹn sản phẩm.

+ Hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và nhà thầu cam kết có Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ (nếu hàng hoá nhập khẩu) và cung cấp các giấy tờ CO, CQ khi thực hiện hợp đồng.

+ Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô (nếu có) quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, thay thế:

+ Nhà thầu có thuyết minh, cung cấp hàng hóa để thực hiện công tác kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm.

+ Nhà thầu có thuyết minh hàng hoá thay thế và các dịch vụ liên quan khác

(nếu có) trong toàn bộ thời gian hàng hoá có hiệu lực bảo hành.

- Yêu cầu vận chuyển: Nhà thầu có thuyết minh đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo hàng hóa còn mới 100%, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Các thông số kỹ thuật được mô tả dưới hình thức bảng biểu dưới đây. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chính mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalô của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hoá chính.

- Một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V. Trường hợp nhà thầu kê khai không đúng so với tài liệu chứng minh của nhà sản xuất, E-HSMT của nhà thầu được đánh giá là Bỏ sót nội dung.

- Thông số kỹ thuật của hàng hóa được xem xét chấp thuận tương đương trong phạm vi $\pm 5\%$.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Balo bé nam 2-4 tuổi	<ul style="list-style-type: none">- Quai cầm tay có lót xốp- Mặt lưng đệm lưới- Túi trước phía trên may túi hộp, có nắp đáy túi rộng 2cm x dài 21 cm- Túi trước phía dưới may túi hộp có khoá kéo đáy túi rộng 2cm x dài 21cm- Màu vải chính: ya đậm- Màu vải phối: xanh biển- Quai đeo vai mặt trong đệm lưới- Đai cổ định dây bản rộng 2.5 cm- Ngăn chính lớn có khoá kéo hai chiều- Khoá bấm nhựa màu trắng- Túi bên hông cao 13cm- Logo thêu:<ul style="list-style-type: none">+ Chiều ngang logo: 4 cm+ Chiều ngang logo chữ CÔNG ĐOÀN CTY STAR: 8 cm+ Chiều cao logo: 4 cm

- Thông số thành phẩm balo

STT	Vị trí đo	Kích thước cm
1	Chiều cao phía thân trước balo	30
2	Chiều ngang thân túi	24
3	Chiều rộng đai cố định dây	2.5
4	Chiều cao phía thân sau balo	30
5	Chiều rộng quai đeo	5.5
6	Chiều Dài đáy balo	22.5
7	Chiều rộng đáy balo	10
8	Chiều ngang miệng túi	14.5
9	Chiều rộng quai xách tay	2.5
10	Túi phụ trước phía trên: Dài x rộng x cao	21x2x10
11	Nắp Túi phụ trước phía trên: Dài x rộng x cao	27.5 x 0.5 x 27.5
12	Túi phụ trước phía dưới: Dài x rộng x cao	21x2x11
13	Túi hai bên hông : Dài x cao	17x13.5

- Nguyên liệu:

STT	Vị trí	Nguyên liệu
1	Vải chính	Vải Kakicross
2	Vải Lót	Vải lót Innertex
3	Vải đệm	lưới xốp Meshfit
4	Khoá chặn túi trước	Khoá bấm nhựa
5	Khoá ngăn chính	Khoá kéo inox
6	Quai đeo	Mặt trước vải Kakicross, mặt sau vải lưới xốp Meshfit

- Nguyên liệu vải chính: Balo may bằng vải chínhhh Vải Kakicross

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu
1	Kiểu dệt	Lớp dệt thoi	Vân chéo 3/2
		Lớp dệt kim	Dẫn xuất Interlock
2	Khối lượng tổng (g/m ²)		315
3	Mật độ	Mặt phải	Hướng 1 (sợi/10cm) 500
		Mặt trái	Hướng 2 (sợi/10cm) 263
			Hàng vòng / 10 cm 136

			Cột vòng / 10cm	126
4	Độ bền kéo đứt		Hướng 1 (N)	1 997
			Hướng 2 (N)	1 702
5	Thành phần nguyên liệu		Mặt phải	100% Polyester
			Mặt trái	100% Polyester
6	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4
			Polyeste	4-5
			Acrylic	4-5
			Len	4-5
7	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Hướng 1	4-5
			Hướng 2	4-5
		Ướt	Hướng 1	4-5
			Hướng 2	4-5

- Vải lót may bằng vải lót Innertex

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu	
1	Khô rộng (cm)		156	
2	Kiểu dệt		Vân điểm	
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		68,4	
4	Mật độ	Dọc (sợi/10cm)	281	
		Ngang (sợi/10cm)	152	
5	Độ bền kéo đứt	Dọc (N)	784	
		Ngang (N)	408	
6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền		100% Polyester	
7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4-5
			Polyeste	4-5
			Acrylic	4-5
			Len	4-5
8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5
			Ngang	4-5
		Ướt	Dọc	4-5
			Ngang	4-5

- Vải đệm may bằng vải lưới xếp Meshfit

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Khô rộng (cm)	152

		2	Kiểu dệt		Dệt kim đan đọc nhiều lớp	
		3	Khối lượng tổng (g/m ²)		208	
		4	Mật độ (lỗ/inch ²)	Lớp lỗ to	60	
				Lớp lỗ nhỏ	875	
		5	Độ bền kéo đứt	Cột vòng (N)	360	
				Hàng vòng (N)	248	
		6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền		100% Polyester	
		7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Thay đổi màu		
				Dây màu	Diaxetat	4
					Bông	4-5
					Polyamit	4
					Polyeste	4
					Acrylic	4-5
		Len	4-5			
		8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5
					Ngang	4-5
				Ướt	Dọc	4-5
					Ngang	4-5
		<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói sản phẩm: + Túi nilon: Mỗi sản phẩm được đóng trong 01 túi nilong + Thùng carton: Balo sau khi đóng gói trong 01 túi nilon sẽ được đóng trong thùng carton. 				
2	Balo bé nữ 2-4 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Quai cầm tay có lót xốp - Mặt lưng đệm lưới - Túi trước phía trên may túi hộp, có nắp 2cm x 10cm x 21cm - Túi trước phía dưới may túi hộp có khoá kéo đáy 2cm x 11cm x 21cm - Màu vải chính: hồng - màu vải phối: tím - quai đeo vai mặt trong đệm lưới - đai cố định dây bản rộng 2.5 cm - ngăn chính lớn có khoá kéo hai chiều - khoá bấm nhựa màu trắng - túi bên hông cao 13cm - Logo thêu: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều ngang logo: 4 cm + Chiều ngang logo chữ CÔNG ĐOÀN CTY STAR: 8 cm + Chiều cao logo: 4 cm - Thông số thành phẩm balo 				

STT	Vị trí đo		Kích thước cm
1	Chiều cao phía thân trước balo		30
2	Chiều ngang thân túi		24
3	Chiều rộng đai cố định dây		2.5
4	Chiều cao phía thân sau balo		30
5	Chiều rộng quai đeo		5.5
6	Chiều Dài đáy balo		22.5
7	Chiều rộng đáy balo		10
8	Chiều ngang miệng túi		14.5
9	Chiều rộng quai xách tay		2.5
10	Túi phụ trước phía trên: Dài x rộng x cao		21x2x10
11	Nắp Túi phụ trước phía trên: Dài x rộng x cao		27.5 x 0.5 x 27.5
12	Túi phụ trước phía dưới: Dài x rộng x cao		21x2x11
13	Túi hai bên hông : Dài x cao		17x13.5

- Nguyên liệu:

STT	Vị trí	Nguyên liệu
1	Vải chính	Vải Kakicross
2	Vải Lót	Vải lót Innertex
3	Vải đệm	lưới xốp Meshfit
4	Khoá chặn túi trước	Khoá bấm nhựa
5	Khoá ngăn chính	Khoá kéo inox
6	Quai đeo	Mặt trước vải Kakicross, mặt sau vải lưới xốp Meshfit

- Nguyên liệu vải chính: Balo may bằng vải chínhhh Vải Kakicross

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu
1	Kiểu dệt	Lớp dệt thoi	Vân chéo 3/2
		Lớp dệt kim	Dẫn xuất Interlock
2	Khối lượng tổng (g/m ²)		315
3	Mặt phải	Hướng 1 (sợi/10cm)	500
		Hướng 2 (sợi/10cm)	263
	Mặt trái	Hàng vòng / 10 cm	136
		Cột vòng / 10cm	126

4	Độ bền kéo đứt	Hướng 1 (N)	1 997	
		Hướng 2 (N)	1 702	
5	Thành phần nguyên liệu	Mặt phải	100% Polyester	
		Mặt trái	100% Polyester	
6	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4
			Polyeste	4-5
			Acrylic	4-5
			Len	4-5
7	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Hướng 1	4-5
			Hướng 2	4-5
		Ướt	Hướng 1	4-5
			Hướng 2	4-5

- Vải lót may bằng vải lót Innertex

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu	
1	Khổ rộng (cm)		156	
2	Kiểu dệt		Vân điểm	
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		68,4	
4	Mật độ	Dọc (sợi/10cm)	281	
		Ngang (sợi/10cm)	152	
5	Độ bền kéo đứt	Dọc (N)	784	
		Ngang (N)	408	
6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền		100% Polyester	
7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4-5
			Polyeste	4-5
			Acrylic	4-5
			Len	4-5
8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5
			Ngang	4-5
		Ướt	Dọc	4-5
			Ngang	4-5

- Vải đệm may bằng vải lưới xốp Meshfit

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu
1	Khổ rộng (cm)		152

		2	Kiểu dệt		Dệt kim đan đọc nhiều lớp	
		3	Khối lượng tổng (g/m ²)		208	
		4	Mật độ (lỗ/inch ²)	Lớp lỗ to		60
				Lớp lỗ nhỏ		875
		5	Độ bền kéo đứt	Cột vòng (N)		360
				Hàng vòng (N)		248
		6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền			100% Polyester
		7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Thay đổi màu		4-5
				Dây màu	Diaxetat	4
					Bông	4-5
					Polyamit	4
					Polyeste	4
					Acrylic	4-5
		8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5
Ngang	4-5					
Ướt	Dọc			4-5		
	Ngang			4-5		
<p>- Đóng gói sản phẩm: + Túi nilon: Mỗi sản phẩm được đóng trong 01 túi nilong + Thùng carton: Balo sau khi đóng gói trong 01 túi nilon sẽ được đóng trong thùng carton.</p>						
3	Balo bé nam 5-12 tuổi	<p>- Quai xách tay bản rộng 2.5cm - Mặt lưng có lớp đệm - Quai đeo có khoá nhựa điều chỉnh bản rộng 2.5 cm - Túi hai bên hông - Chân ngăn phụ phía trước phối bản quang - Ngăn chính có khoá kéo một chiều - Nắp ngăn phụ (bằng da) - Móc còng cua - Ngăn phụ phía trước - Màu vải chính: xanh đen - Màu vải pho: xanh iris - Logo thêu: + Chiều ngang logo: 4 cm + Chiều ngang logo chữ CÔNG ĐOÀN CTY STAR: 8 cm + Chiều cao logo: 4 cm - Thông số thành phẩm balo</p>				
		STT	Vị trí đo		Kích thước cm	
		1	Chiều cao phía thân trước balo		34	

2	Chiều ngang thân túi	27
3	Chiều cao phía thân sau balo	34
4	Chiều Dài đáy balo	25
5	Chiều rộng đáy balo	11
6	Miệng túi : Dài x Rộng	26 x 11
7	Ngăn phụ ngoài : Dài x rộng x cao	27.5 x 0.5 x 27.5
8	Nắp túi phụ : Dài x cao	26 x 9
9	Chiều rộng quai xách tay	2.5
10	Chiều rộng quai đeo	2.5
11	Túi hai bên hông: Dài x Cao	12x16

- Nguyên liệu

STT	Vị trí	Nguyên liệu
1	Vải chính	Vải Kakicross
2	Vải lót	Vải lót Innertex
3	Vải đệm	lưới xốp Meshfit
4	Móc còng cua	Khoá bấm nhựa
5	Khoá ngăn chính	Khoá kéo inox
6	Quai đeo	Quai đeo có khoá nhựa điều chỉnh

- Nguyên liệu vải chính: Balo may bằng vải chínhhh Vải Kakicross

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu	
1	Kiểu dệt	Lớp dệt thoi	Vân chéo 3/2	
		Lớp dệt kim	Dẫn xuất Interlock	
2	Khối lượng tổng (g/m ²)		315	
3	Mặt phải	Hướng 1 (sợi/10cm)	500	
		Hướng 2 (sợi/10cm)	263	
	Mặt trái	Hàng vòng / 10 cm	136	
		Cột vòng / 10cm	126	
4	Độ bền kéo đứt	Hướng 1(N)	1 997	
		Hướng 2 (N)	1 702	
5	Thành phần nguyên liệu	Mặt phải	100% Polyester	
		Mặt trái	100% Polyester	
6	Độ bền màu giặt	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4
			Polyeste	4-5

7	A(1); 40°C (cấp)		Acrylic	4-5
			Len	4-5
	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Hướng 1	4-5
			Hướng 2	4-5
Độ bền màu ma sát (cấp)	Ướt	Hướng 1	4-5	
		Hướng 2	4-5	

- Vải lót may bằng vải lót Innertex

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu	
1	Khổ rộng (cm)		156	
2	Kiểu dệt		Vân điểm	
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		68,4	
4	Mật độ	Dọc (sợi/10cm)	281	
		Ngang (sợi/10cm)	152	
5	Độ bền kéo đứt	Dọc (N)	784	
		Ngang (N)	408	
6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền		100% Polyester	
7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4-5
			Polyeste	4-5
			Acrylic	4-5
			Len	4-5
8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5
			Ngang	4-5
		Ướt	Dọc	4-5
			Ngang	4-5

- Vải đệm may bằng vải lưới xốp Meshfit

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu
1	Khổ rộng (cm)		152
2	Kiểu dệt		Dệt kim đan dọc nhiều lớp
3	Khối lượng tổng (g/m ²)		208
4	Mật độ (lỗ/inch ²)	Lớp lỗ to	60
		Lớp lỗ nhỏ	875
5	Độ bền kéo đứt	Cột vòng (N)	360
		Hàng vòng (N)	248
6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền		100% Polyester

		<table border="1"> <tr> <td rowspan="6">7</td> <td rowspan="6">Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)</td> <td colspan="2">Thay đổi màu</td> <td>4-5</td> </tr> <tr> <td rowspan="6">Dây màu</td> <td>Diaxetat</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Bông</td> <td>4-5</td> </tr> <tr> <td>Polyamit</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Polyeste</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Acrylic</td> <td>4-5</td> </tr> <tr> <td>Len</td> <td>4-5</td> </tr> <tr> <td rowspan="4">8</td> <td rowspan="4">Độ bền màu ma sát (cấp)</td> <td rowspan="2">Khô</td> <td>Dọc</td> <td>4-5</td> </tr> <tr> <td>Ngang</td> <td>4-5</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Ướt</td> <td>Dọc</td> <td>4-5</td> </tr> <tr> <td>Ngang</td> <td>4-5</td> </tr> </table> <p>- Đóng gói sản phẩm: + Túi nilon: Mỗi sản phẩm được đóng trong 01 túi nilong + Thùng carton: Balo sau khi đóng gói trong 01 túi nilon sẽ được đóng trong thùng carton.</p>	7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Thay đổi màu		4-5	Dây màu	Diaxetat	4	Bông	4-5	Polyamit	4	Polyeste	4	Acrylic	4-5	Len	4-5	8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5	Ngang	4-5	Ướt	Dọc	4-5	Ngang	4-5			
7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Thay đổi màu			4-5																														
		Dây màu			Diaxetat	4																													
					Bông	4-5																													
					Polyamit	4																													
					Polyeste	4																													
			Acrylic	4-5																															
Len	4-5																																		
8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5																															
			Ngang	4-5																															
		Ướt	Dọc	4-5																															
			Ngang	4-5																															
4	Balo bé nữ 5-12 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Quai xách tay bản rộng 2.5cm - Mặt lưng có lớp đệm - Quai đeo có khoá nhựa điều chỉnh bản rộng 2.5 cm - Túi hai bên hông - Chân ngăn phụ phía trước phối bản quang - Ngăn chính có khoá kéo một chiều - Nắp ngăn phụ (bằng da) - Móc còng cua - Ngăn phụ phía trước - Màu vải chính: xanh đen - Màu vải phớ: hồng - Logo thêu: + Chiều ngang logo: 4 cm + Chiều ngang logo chữ CÔNG ĐOÀN CTY STAR: 8 cm + Chiều cao logo: 4 cm - Thông số thành phẩm balo <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Vị trí đo</th> <th>Kích thước cm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chiều cao phía thân trước balo</td> <td>34</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chiều ngang thân túi</td> <td>27</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Chiều cao phía thân sau balo</td> <td>34</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Chiều Dài đáy balo</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Chiều rộng đáy balo</td> <td>11</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Miệng túi : Dài x Rộng</td> <td>26 x 11</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Ngăn phụ ngoài : Dài x rộng x cao</td> <td>27.5 x 0.5 x 27.5</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Nắp túi phụ : Dài x cao</td> <td>26 x 9</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Chiều rộng quai xách tay</td> <td>2.5</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Chiều rộng quai đeo</td> <td>2.5</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Vị trí đo	Kích thước cm	1	Chiều cao phía thân trước balo	34	2	Chiều ngang thân túi	27	3	Chiều cao phía thân sau balo	34	4	Chiều Dài đáy balo	25	5	Chiều rộng đáy balo	11	6	Miệng túi : Dài x Rộng	26 x 11	7	Ngăn phụ ngoài : Dài x rộng x cao	27.5 x 0.5 x 27.5	8	Nắp túi phụ : Dài x cao	26 x 9	9	Chiều rộng quai xách tay	2.5	10	Chiều rộng quai đeo	2.5
STT	Vị trí đo	Kích thước cm																																	
1	Chiều cao phía thân trước balo	34																																	
2	Chiều ngang thân túi	27																																	
3	Chiều cao phía thân sau balo	34																																	
4	Chiều Dài đáy balo	25																																	
5	Chiều rộng đáy balo	11																																	
6	Miệng túi : Dài x Rộng	26 x 11																																	
7	Ngăn phụ ngoài : Dài x rộng x cao	27.5 x 0.5 x 27.5																																	
8	Nắp túi phụ : Dài x cao	26 x 9																																	
9	Chiều rộng quai xách tay	2.5																																	
10	Chiều rộng quai đeo	2.5																																	

11	Túi hai bên hông: Dài x Cao	12x16
----	-----------------------------	-------

- Nguyên liệu

STT	Vị trí	Nguyên liệu
1	Vải chính	Vải Kakicross
2	Vải Lót	Vải lót Innertex
3	Vải đệm	lưới xốp Meshfit
4	Móc còng cua	Khoá bấm nhựa
5	Khoá ngăn chính	Khoá kéo inox
6	Quai đeo	Quai đeo có khoá nhựa điều chỉnh

- Nguyên liệu vải chính: Balo may bằng vải chínhhh Vải Kakicross

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu	
1	Kiểu dệt	Lớp dệt thoi	Vân chéo 3/2	
		Lớp dệt kim	Dẫn xuất Interlock	
2	Khối lượng tổng (g/m ²)		315	
3	Mặt phải	Hướng 1 (sợi/10cm)	500	
		Hướng 2 (sợi/10cm)	263	
	Mặt trái	Hàng vòng / 10 cm	136	
		Cột vòng / 10cm	126	
4	Độ bền kéo đứt	Hướng 1(N)	1 997	
		Hướng 2 (N)	1 702	
5	Thành phần nguyên liệu	Mặt phải	100% Polyester	
		Mặt trái	100% Polyester	
6	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4
			Polyeste	4-5
			Acrylic	4-5
			Len	4-5
7	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Hướng 1	4-5
			Hướng 2	4-5
		Ướt	Hướng 1	4-5
			Hướng 2	4-5

- Vải lót may bằng vải lót Innertex

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu	
1	Khô rộng (cm)		156	
2	Kiểu dệt		Vân điểm	
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		68,4	
4	Mật độ	Dọc (sợi/10cm)	281	
		Ngang (sợi/10cm)	152	
5	Độ bền kéo đứt	Dọc (N)	784	
		Ngang (N)	408	
6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền		100% Polyester	
7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Dây màu	Diaxetat	4-5
			Bông	4-5
			Polyamit	4-5
			Polyeste	4-5
			Acrylic	4-5
8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5
			Ngang	4-5
		Ướt	Dọc	4-5
			Ngang	4-5

- Vải dệt may bằng vải lưới xếp Meshfit

STT	Chỉ tiêu		Yêu cầu	
1	Khô rộng (cm)		152	
2	Kiểu dệt		Dệt kim đan dọc nhiều lớp	
3	Khối lượng tổng (g/m ²)		208	
4	Mật độ (lỗ/inch ²)	Lớp lỗ to	60	
		Lớp lỗ nhỏ	875	
5	Độ bền kéo đứt	Cột vòng (N)	360	
		Hàng vòng (N)	248	
6	Thành phần nguyên liệu lớp vải nền		100% Polyester	
7	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Thay đổi màu		4-5
		Dây màu	Diaxetat	4
			Bông	4-5
			Polyamit	4
			Polyeste	4
			Acrylic	4-5
Len	4-5			
8	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	4-5
			Ngang	4-5
		Ướt	Dọc	4-5

				Ngang	4-5
<p>- Đóng gói sản phẩm: + Túi nilon: Mỗi sản phẩm được đóng trong 01 túi nilong + Thùng carton: Balo sau khi đóng gói trong 01 túi nilon sẽ được đóng trong thùng carton.</p>					

1.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán:

+ Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bàn giao toàn bộ hàng hóa, các bên nghiệm thu, xuất hóa đơn, thanh lý hợp đồng theo quy định.

+ Chủ đầu tư sẽ giữ lại tối đa 3% giá trị hợp đồng để thực hiện công tác bảo hành hàng hóa (giữ lại một phần giá trị của hợp đồng hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng), cho đến khi kết thúc thời gian bảo hành của hàng hóa.

- Tài chính:

+ Chi phí dự thầu của nhà thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành tại thời điểm phát hành mời thầu; các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, giao hàng, thiết kế in ấn (nếu có), dự phòng.

- Bảo hành: Nhà thầu có thuyết minh đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đối với từng hàng hóa. Thời gian bảo hành của hàng hóa tối thiểu 6 tháng và theo công bố của nhà sản xuất (áp dụng điều kiện cao hơn).

- Giao hàng:

+ Hàng hóa khi đến các đơn vị sử dụng phải được đóng thành phẩm bộ sản phẩm trước khi giao hàng. Khi phát tới tay người lao động về hình thức phải đẹp, ngay ngắn, không bị rách, hỏng.

+ Nhà thầu cam kết kiểm tra lại trước khi giao hàng để hàng hóa không bị thiếu, lỗi, hỏng....

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Nhà thầu có thuyết minh, cam kết và thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu 01 mẫu hàng hóa: Nhà thầu nộp đến Chủ đầu tư trong giai đoạn tham dự thầu hoặc nộp bổ sung trong thời gian 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu hoặc được nộp khi Chủ đầu tư có yêu cầu tại thời điểm đánh giá, đối chiếu tài liệu (nếu có văn bản yêu cầu) hoặc nộp đến Chủ đầu tư khi hoàn thiện hợp đồng (nếu có văn bản yêu cầu). Hàng hóa có thể do Chủ đầu tư hoặc Tổ chuyên gia hoặc đơn vị thử nghiệm độc lập có chức năng thực hiện. Địa điểm nộp hàng hóa cho đại diện Tư vấn tại trụ sở Tư vấn đánh giá E-HSDT.

- Thử nghiệm: Căn cứ quy trình thử nghiệm được duyệt, nhà thầu cùng tư vấn giám sát (nếu có) thực hiện thử nghiệm, các giá trị thu được là một phần của công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại nơi bàn giao để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền từ chối hàng hóa đó do không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Chương V, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Các hàng hóa đáp ứng kiểm tra, thử nghiệm sẽ là một phần của số lượng hàng hóa được bàn giao theo hợp đồng mua bán.

- Kiểm tra, thử nghiệm các nội dung đã hoàn thiện: được thực hiện khi đã cung cấp hoàn chỉnh và được thực hiện tại nơi bàn giao. Nhà thầu chịu tất cả chi phí có liên quan đến thực hiện thử nghiệm nghiệm thu, các thử nghiệm phục vụ nghiệm thu, vận hành và các công việc có liên quan đến công tác nghiệm thu.